

THÔNG TIN BỔ SUNG

VỀ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2025

1. Thông tin về tổ chức đào tạo và cấp bằng

- Chương trình đào tạo toàn khóa được thiết kế theo học kỳ năm học:
 - + Chương trình đào tạo chuẩn cấp bằng cử nhân: 8 học kỳ (4 năm)
 - + Chương trình đào tạo chuẩn cấp bằng Kỹ sư, Bác sỹ thú y; Kiến trúc sư: 9 học kỳ (4,5), sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp trước thời hạn.
- Một số ưu điểm của chương trình đào tạo:
 - + Tổ chức đào tạo tối thiểu 30% số học phần trong chương trình bằng hình thức trực tuyến (online).
 - + Trải nghiệm thực tiễn bằng học kỳ doanh nghiệp;
 - + Được học tập và làm việc với chuyên gia nước ngoài khi học những học phần chuyên môn.
 - + Ngoài cung cấp kiến thức chuyên môn cho người học mà còn chú trọng đến việc rèn luyện và đào tạo kỹ năng mềm.

2. Thông tin học bổng, chính sách miễn, giảm học phí

2.1. Học bổng từ doanh nghiệp và các tổ chức

Nhà trường có mối quan hệ hợp tác với nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và thường xuyên nhận được sự tài trợ về học bổng dành cho sinh viên khó khăn, có cố gắng trong học tập và rèn luyện

2.2. Học bổng của Trường Đại học Lâm nghiệp:

2.2.1. Học bổng tuyển sinh

a. Mức học bổng toàn phần

Sinh viên được miễn 100% học phí trong học kỳ đầu của khóa học khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) theo tổ hợp môn xét tuyển hoặc điểm của các phương thức xét tuyển khác được quy đổi về điểm thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 30 đạt từ 26 điểm trở lên (không bao gồm điểm ưu tiên);
- Thuộc đối tượng xét tuyển thẳng theo qui định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trong các môn tổ hợp xét tuyển của Nhà trường hoặc đạt giải nhất, nhì, ba tại kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, thành phố;
- Có học lực đạt loại tốt năm lớp 12 và có điểm kết quả thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS đạt từ 6.0 điểm trở lên.

b. Mức học bổng bán phần

Sinh viên được giảm 50% học phí học kỳ trong học kỳ đầu của khóa học khi đáp ứng điều kiện sau:

- Điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) theo tổ hợp môn xét tuyển hoặc điểm của các phương thức xét tuyển khác được quy đổi về điểm thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 30 đạt từ 24 đến dưới 26 điểm (không bao gồm điểm ưu tiên).
- Có học lực đạt loại tốt năm lớp 12 và có điểm kết quả thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS đạt từ 5.5 điểm trở lên.

Các học kỳ sau sẽ được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập căn cứ vào kết quả học tập của học kỳ trước đó.

1.2.2. *Học bổng khuyến khích học tập*: mỗi học kỳ Nhà trường dành khoảng 3 tỉ đồng để cấp cho sinh viên đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện.

1.3. Chính sách miễn, giảm học phí

- *Miễn 100 % học phí*: SV khuyết tật; mồ côi cha mẹ; người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người dân tộc thiểu số rất ít người; SV thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP...

- *Giảm 70% học phí*: người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo.

- *Giảm 50% học phí*: SV là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Ngoài ra, người học tại Trường Đại học Lâm nghiệp còn được hưởng chính sách hỗ trợ học tập và trợ cấp xã hội theo quy định.

3. Hồ sơ nhập học (sau khi có thông báo trúng tuyển) gồm:

1. Giấy báo nhập học (Do trường ĐHLN gửi)
2. Học bạ THPT (Bản chính và 01 bản photo công chứng).
3. Giấy chứng nhận điểm thi THPT năm 2025 (Bản chính).
4. Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Bản chính và 01 bản photo công chứng).
5. Giấy khai sinh (Bản sao).
6. Hồ sơ chuyên sinh hoạt Đoàn, sinh hoạt Đảng (nếu có) theo quy định.
7. Giấy di chuyển nghĩa vụ quân sự (với nam giới).
8. Giấy tờ xác nhận thuộc đối tượng chính sách được miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội...(nếu có).
9. Đăng ký tạm trú tại trường ĐHLN, hồ sơ gồm: 04 bản sao Thẻ CCCD/Giấy CMND, 04 ảnh thẻ cỡ 3x4cm.

4. Thông tin Khoa học công nghệ và Khởi nghiệp

4.1. Tóm tắt các hoạt động NCKH, khởi nghiệp và ĐMST của sinh viên ĐHLN

Sinh viên được tham gia các hoạt động Nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo dành cho sinh viên theo các lĩnh vực chuyên môn của ngành học, theo nhu cầu của thực tiễn, đặt hàng của doanh nghiệp,

- Đăng ký và thực hiện đề tài NCKH sinh viên; tham gia các giải thưởng NCKH sinh viên các cấp;

- Tham gia các kỳ thi Olympic, Robocon, Tin học, Lái xe sinh thái được tổ chức giữa các Trường Đại học.

- Tham gia các hội nghị/hội thảo/ diễn đàn/ Seminar khoa học trong và ngoài Trường, trong nước và quốc tế

- Hoạt động thông tin về kết quả NCKH sinh viên và triển khai ứng dụng tiến bộ KHCN vào thực tiễn;

- Xây dựng dự án Khởi nghiệp và tham gia các cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp Trường, cấp Quốc gia.

- Tham gia các lớp tập huấn và bồi dưỡng nâng cao năng lực NCKH, khởi nghiệp và chuyển giao KHCN cho sinh viên.

- Tham gia các Câu lạc bộ khoa học sinh viên;

4.2. Cơ hội sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học khi học tại ĐHLN

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho người học tích cực tham gia các hoạt động NCKH, khởi nghiệp và ĐMST.

- Không giới hạn số lượng đề tài/ dự án và các hoạt động NCKH sinh viên khác cũng như số lượng sinh viên tham gia.

- Đội ngũ các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết với nghề, chủ trì nhiều đề tài/ dự án KHCN các cấp luôn sẵn sàng hỗ trợ và hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động NCKH cả về chuyên môn lẫn kinh phí;

- Tham gia các cuộc thi về KHCN, Olympic, Roboco, các hội nghị/ hội thảo/ diễn đàn KHCN trong nước và quốc tế, các buổi tập huấn nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm và được phát huy khả năng sáng tạo, nâng cao khả năng tư duy, tự khám phá và hiện thực hoá các ý tưởng khoa học của mình dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia và các nhà khoa học mà không phải chi trả bất kỳ khoản kinh phí nào;

- Được xét tặng khen thưởng và cộng điểm rèn luyện,...;

- Tiếp cận, giao lưu trực tiếp và trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp tăng cơ hội việc làm và có thể được trả lương ngay khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường.

5. Thông tin Du học và học bổng nước ngoài

- Danh mục các nước đã có sinh viên VNUF đến học và những nước có triển vọng.

Thụy Điển (Đại học Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển – SLU)

Đức (Đại học kỹ thuật Dresden, Đại học Gottingen, Đại học Hannover,)

Áo (Đại học Khoa học sự sống)

Tây Ban Nha (Đại học Valladolid)

Mỹ (Đại học Bang Colorado)

Canada (Đại học British Columbia)

Nga (Đại học NarFu, Lta, Đại học Saint Perteburg)

Nhật Bản (Đại học Khoa học Nông nghiệp và công nghệ Tokyo, Đại học Shizuoka, Đại học Kyoto)

Hàn Quốc (Đại học quốc gia Chungnam)

Trung Quốc (Đại học lâm nghiệp Tây Nam; Đại học lâm nghiệp Đông Bắc, Đại học Lâm nghiệp Nam Kinh, Đại học Lâm Nghiệp Bắc Kinh)

Hà Lan (Đại học Leiden, Wagenigen, Raboud)

Phần Lan (Đại học Hensiki, Đông Nam Phần Lan)

Bỉ (Đại học Ghent, Leuven)

Italia (Đại học Parma, Đại học Rome)

Ba Lan (Đại học Adam Mickiewicz)

Úc (Đại học Quốc gia Úc, Đại học Queensland...)

Đan Mạch (Đại học Copenhagen)

Các nước có triển vọng: Pháp, Hungary, Ấn Độ, Thụy Sĩ,

- Các loại học bổng quốc tế mà sinh viên VNUF có thể tham gia và tiếp cận

Học bổng IKEA hợp tác SLU: các bạn sv CTTT đã đi trong 4 năm qua

Học bổng SEED (Canada, qua trường UBC):

Học bổng Sakura (Nhật Bản, qua trường Đại học Shizuoka):

Học bổng Chính phủ Nhật Bản (MEXT)

Học bổng Chính phủ Hungary (Stipendium Hungaricum)

Học bổng Chính phủ Ấn Độ (ICCR)

Học bổng AFoCO, Chính phủ Hàn Quốc:

Học bổng Erasmus Mundus (Châu Âu)

Học bổng DAAD

Học bổng Orange Tulip (Hà Lan)

Học bổng Chính phủ Newzealand.

Học bổng Chính phủ Hoa Kỳ

Học bổng Chính phủ Úc

Học bổng Chính phủ Phần Lan

Học bổng Nagao dành cho sinh viên đang học tập tại VNUF

6. Thông tin Ký túc xá

- Bảng danh mục các loại hình phòng ở Ký túc xá (KTX) có bảng giá kèm theo
- Bố trí phòng ở tại KTX và hỗ trợ 50% giá thuê phòng dành cho sinh viên thuộc diện hộ nghèo.
- Một số dịch vụ có trong khu vực KTX: Dịch vụ ăn, uống phục vụ sinh viên; trông giữ xe, phương tiện; dịch vụ giặt là; khu thể thao vui chơi giải trí; dịch vụ bán hàng hóa đồ dùng thiết yếu phục vụ hàng ngày.
- Số điện thoại liên hệ: 0988.886.836; 0971.78.63.68; 0984.978.679.

7. Thông tin về tuyến xe Buýt

Hệ thống kết nối giữa Trung tâm thành phố Hà Nội và vùng phụ cận về Xuân Mai rất thuận tiện. Cụ thể:

1. Tuyến Buýt số 72 từ bến xe Yên Nghĩa (Hà Đông) - Chúc Sơn - Xuân Mai;
2. Tuyến xe Buýt số 78 từ bến xe Mỹ Đình - Quốc Oai - Xuân Mai;
3. Tuyến xe Buýt số 88 từ bến xe Mỹ Đình - Khu CN Cao Láng Hòa Lạc - Xuân Mai.
4. Tuyến xe Buýt số 115 từ TT Tế Tiêu - Vân Đình - Xuân Mai (điểm cuối là khuôn viên Trường ĐH Lâm nghiệp).

Với các tuyến Buýt trên rất thuận tiện cho những sinh viên muốn có việc làm thêm tại Trung tâm Hà Nội trong quá trình học.

GIÁ PHÒNG Ở KÝ TÚC XÁ

TT	Nhà ký túc xá (KTX)	Loại phòng và tiện nghi	Giá thuê phòng 01 tháng/người (Chưa có tiền điện, nước)					
			Ở 1 người	Ở 2 người	Ở 3 người	Ở 4 người	Ở 5 người	Ở 6 người
I	Nhà 11 tầng, có thang máy (Phòng to)	- Phòng diện tích: 38m ² (khép kín) - Tiện nghi: Có giường, quạt trần	1.200.000	650.000	450.000	380.000	330.000	290.000
		- Phòng diện tích: 38m ² (khép kín) - Tiện nghi: Có giường, quạt trần, nóng lạnh (có sẵn).	1.350.000	700.000	500.000	420.000	350.000	315.000
		- Phòng diện tích: 38m ² (khép kín) - Tiện nghi: Có giường, quạt trần, nóng lạnh (lắp mới).	1.400.000	750.000	520.000	430.000	360.000	325.000
	Nhà 11 tầng, có thang máy (Phòng nhỏ)	- Phòng diện tích: 24m ² (khép kín) - Tiện nghi: Có giường, quạt trần	1.000.000	550.000	400.000	-	-	-
		- Phòng diện tích: 24m ² (khép kín) - Tiện nghi: Có giường, quạt trần, nóng lạnh (có sẵn).	1.150.000	580.000	460.000	-	-	-
		- Phòng diện tích: 24m ² (khép kín) - Tiện nghi: Có giường, quạt trần	1.000.000	550.000	400.000	-	-	-
	Nhà 4 tầng K14 và K15 (Được tự nấu ăn)	- Phòng diện tích: 28m ² (khép kín) - Tiện nghi: Có giường, quạt trần	1.200.000	650.000	450.000	-		
		- Phòng diện tích: 28m ² (khép kín) - Tiện nghi: Có giường, quạt trần, nóng lạnh, điều hòa	2.000.000	1.050.000	700.000	600.000		

III	Nhà 3, 4 tầng K5, K6, K10 (Được tự nấu ăn)	- Phòng diện tích: 28m ² (khép kín)	800.000	400.000	300.000	250.000		
		- Tiện nghi: Có giường, quạt trần						
		- Phòng diện tích: 28m ² (khép kín)	950.000	475.000	350.000	275.000		
		- Tiện nghi: Có giường, quạt trần. nóng lạnh (có sẵn)						
IV	Nhà 2 tầng K8 (Được tự nấu ăn)	- Phòng diện tích: 28m ² (khép kín)	1.000.000	500.000	360.000	300.000		
		- Tiện nghi: Có giường, quạt trần. nóng lạnh (lắp mới)						
		- Phòng diện tích: 28m ² (khép kín)	500.000	250.000	200.000	180.000		
		- Tiện nghi: Có giường, quạt trần						
		- Phòng diện tích: 22m ² (khép kín)	700.000	350.000	250.000	200.000		
		- Tiện nghi: Có giường, quạt trần, nóng lạnh						

